

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TIẾNG VIỆT LỚP 3

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Thang điểm của phiếu ôn tập đọc hiểu và viết; đọc thành tiếng luyện riêng với người lớn. Phần nghe – viết cần người đọc.

Mẻ bánh đầu tiên

Sáng chủ nhật, ông rủ Huy cùng làm bánh. Ông chuẩn bị sẵn bột và những chiếc khuôn nhỏ. Huy được giao việc vo bột thành từng viên. Viên đầu tiên méo xệch, viên thứ hai lại quá to. Em đặt cả hai sang một bên, định nhờ ông làm hộ.

Ông không chê mà vo chậm một viên cho Huy nhìn. Huy thử lại, lần này nhẹ tay hơn. Những viên bột sau tròn dần. Khi bánh chín, ông chọn chiếc bánh hơi méo của Huy để ăn trước. Ông nói chiếc bánh nào cũng đáng quý vì có công của người làm. Huy nhìn đĩa bánh, nhớ đôi tay kiên nhẫn của ông và thấy mình muốn tập làm thêm nhiều việc mới.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc hiểu và luyện tiếng Việt

Câu 1 (0,5 điểm). Ông giao Huy việc gì?

- A. Nhóm bếp B. Vo bột thành viên C. Mua khuôn D. Rửa đĩa

Câu 2 (0,5 điểm). Vì sao Huy định nhờ ông làm hộ?

- A. Em muốn đi chơi B. Ông gọi em nghỉ C. Bột đã hết D. Hai viên đầu chưa đẹp

Câu 3 (0,5 điểm). Ông giúp Huy bằng cách nào?

- A. Làm chậm một viên để em xem B. Cất hết bột
C. Chê em vụng D. Làm hết mẻ bánh

Câu 4 (0,5 điểm). Câu nào nêu đặc điểm?

- A. Ông chuẩn bị bột. B. Huy vo bột. C. Chiếc bánh hơi méo. D. Ông chọn bánh.

Câu 5 (1 điểm). Tìm hai từ chỉ hoạt động trong câu: “Huy nhìn ông rồi vo bột.”

Câu 6 (1 điểm). Em học được điều gì từ cách ông giúp Huy?

II. Nghe – viết

Câu 7 (2 điểm). Nghe thầy cô hoặc người lớn đọc và viết đoạn văn vào phần dòng kẻ.

III. Viết đoạn

Câu 8 (4 điểm). Viết đoạn văn khoảng 5–7 câu kể một việc em đã làm cùng người thân.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập giữa học kì I Tiếng Việt 3 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. Vo bột thành viên

- Huy được giao vo bột thành từng viên.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

D. Hai viên đầu chưa đẹp

- Một viên méo, một viên quá to.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

A. Làm chậm một viên để em xem

- Ông vo chậm một viên cho Huy quan sát.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

C. Chiếc bánh hơi méo.

- Hơi méo nêu đặc điểm của chiếc bánh.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 1 điểm

nhìn, vo

- Nhìn, vo là hai hoạt động của Huy.

nhìn: 0.5 điểm. vo: 0.5 điểm.

Câu 6 · 1 điểm

Ví dụ: Nên kiên nhẫn hướng dẫn, động viên người đang tập làm việc mới.

- Chấp nhận bài học phù hợp với việc ông làm, không bắt buộc dừng từ kiên nhẫn.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 7 · 2 điểm · Đoạn đọc cho học sinh viết

Ngày nghỉ, em thích làm việc cùng ông. Ông chỉ cho em cách nhặt rau và xếp bát lên bàn. Khi em còn lúng túng, ông làm chậm để em quan sát. Nhờ có ông, em biết thêm nhiều việc nhỏ và thấy mình đã lớn hơn mỗi ngày.

- Đọc cả đoạn một lần; đọc từng cụm ngắn hai lần; cuối cùng đọc lại cả đoạn để học sinh soát bài.

Viết đúng, đủ tiếng và dấu thanh: 1.5 điểm. Viết hoa, dấu câu và trình bày dễ đọc: 0.5 điểm.

Câu 8 · 4 điểm

Bài viết riêng của học sinh; dưới đây là gợi ý, không phải bài mẫu bắt buộc.

- Giới thiệu người cùng làm và công việc.
- Kể hai hoặc ba việc theo thứ tự.
- Nói điều em học được hoặc cảm xúc sau khi làm.

Đúng đề, đủ ý chính: 2 điểm. Sắp xếp ý hợp lí, câu rõ nghĩa: 1 điểm. Chính tả, dấu câu, trình bày: 1 điểm. Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc có trải nghiệm giống gợi ý; không tự chấm bài viết trên web.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Tiếng Việt 3 KNTT – Download.vn](#)
- [Đề tham khảo cuối HKI lớp 3 KNTT – Download.vn](#)